

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

«Contract Title»

Số: «Contract Code»

- Căn cứ Bộ luật dân sự Việt Nam hiện hành
- Căn cứ Luật Thương Mại Việt Nam hiện hành.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, Hợp đồng dịch vụ này được lập vào ..., tại ..., bởi và giữa:

BÊN A	
Đại diện:	
Điện thoại:	
Địa chỉ:	
MST:	
Chức vụ:	

BÊN B	
Đại diện:	
Điện thoại:	
Địa chỉ:	
MST:	
Chức vụ:	

Sau khi trao đổi, hai bên thống nhất ký bản Hợp đồng này với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A đồng ý chọn Bên B là đơn vị cung cấp dịch vụ thiết kế và lập trình phần mềm chi tiết như sau:

1.1.1

1.2. Chi tiết chức năng phần mềm được mô tả trong các phụ lục đính kèm:

Phụ lục 1

1.3. Quá trình hiện thực từng phần mềm được thực hiện theo 4 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Lấy yêu cầu 30 ngày

Giai đoạn 2: Thiết kế giao diện 35 ngày

Giai đoạn 3: Hiện thực. 50 ngày

Giai đoạn 4: Kiểm thử và triển khai 35 ngày

1.4. Thời gian triển khai: tổng thời gian là ... kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và Bên B nhận được tạm ứng.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

2.1 Thiết kế phần mềm:

STT	Nội dung	Chi phí (VNĐ)
1
Tổng		...

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

3.1 Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán giá trị hợp đồng dịch vụ của từng phần mềm (được mô tả ở điều 2.1 của hợp đồng này) trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, chi tiết như sau:

STT	Nội Dung	Số tiền
1

Bên B cung cấp cho Bên A đủ các loại hồ sơ sau:

➤ Hóa đơn GTGT

3.2. Hình thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản qua tài khoản của «Bank Account». Số tài khoản: «Account Number», «Bank».

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

4.1 Trong thời hạn của hợp đồng, Bên A ủy quyền 01 đại diện có toàn quyền và trách nhiệm quyết định về cung cấp dữ liệu, giám sát để hợp tác với Bên B trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ.

4.2 Thanh toán đúng quy định tại điều 3.

4.3 Cung cấp tất cả các hình ảnh để Bên B sử dụng cho phần mềm.

4.4 Phối hợp với Bên B trong quá trình thực hiện dịch vụ nhằm đảm bảo tiến độ cung cấp dịch vụ của Bên B.

4.5 Tuân thủ các quy định của Hợp đồng này.

4.6 Bên A toàn quyền sử dụng phần mềm và source code sau khi nghiệm thu.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

5.1 Thực hiện dịch vụ theo thỏa thuận nêu tại Điều 1

5.2 Hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn giải pháp cho các vấn đề kỹ thuật phát sinh (nếu có) cho Bên A trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ;

5.3 Chắc chắn rằng nếu có bất kỳ sự thay đổi nào thì phải có sự đồng ý của Bên A;

5.4 Không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề gì xảy ra là do sự chậm trễ từ Bên A.

5.5 Tuân thủ các quy định của hợp đồng này

ĐIỀU 6: CHUYỂN GIAO VÀ BẢO HÀNH BẢO TRÌ PHẦN MỀM

6.1 . Sau khi hoàn tất các phiên bản sản phẩm và kiểm tra chất lượng. Bên B sẽ gửi Biên Bản Nghiệm Thu cho Bên A.

6.2 . Bên B sẽ chuyển giao cho Bên A phần mềm và source code sau khi nghiệm thu.

6.3 .Trong vòng 01 năm kể từ khi đưa vào sử dụng, Bên B sẽ thực hiện việc bảo trì và chỉnh sửa miễn phí các lỗi phát sinh trên phần mềm.

6.4. Khi có sự cố, Bên B có trách nhiệm hợp tác với Bên A để khắc phục. Các lỗi phát sinh liên quan đến phần mềm, Bên B có trách nhiệm khắc phục khi nhận được yêu cầu từ Bên A.

6.5 Việc bảo trì và chỉnh sửa phần mềm được thực hiện qua mạng hoặc trực tiếp tại văn phòng Bên A, thời gian khắc phục từ 1 đến 3 ngày làm việc từ lúc Bên B nhận được thông báo.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC

- Hợp đồng này sẽ có hiệu lực từ ngày ký giữa 2 bên đến khi Bên B hoàn tất việc lập trình phần mềm và Bên A thanh toán đầy đủ các khoản cho Bên B.
- Hợp đồng này có thời hạn «Contract Duration» kể từ ngày 2 bên ký hợp đồng.

ĐIỀU 8: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Thời gian thực hiện hạng mục lập trình là 6 tháng được tính từ khi ký Hợp đồng.

8.2 Sau khi hoàn thành, hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu và thanh quyết toán. Thời gian nghiệm thu trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên B gửi thông báo tới Bên A về việc hoàn thành mỗi giai đoạn.

8.3 Sau khi hoàn thành tất cả hạng mục nêu trên Bên B sẽ gửi cho Bên A biên bản nghiệm thu kết thúc dự án.

8.4 Các Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- i. Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
- ii. Xảy ra trường hợp chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 8.3.
- iii. Một Bên vi phạm nghiêm trọng bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên còn lại về việc vi phạm.

8.5. Ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 8.4 nói trên, các Bên sẽ không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.

8.6 Trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác, khi Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp quy định tại Điều 8.4 nói trên:

- i. Bên A sẽ thanh toán Phí Dịch vụ cho Bên B tương ứng với tỷ lệ khối lượng công việc mà Bên B đã thực hiện hoàn tất tính trên tổng khối lượng công việc được giao. Việc thanh toán phí dịch vụ nói trên sẽ không ảnh hưởng đến quyền của các Bên trong việc yêu cầu phạt vi phạm hay bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của Hợp đồng.
- ii. Bên B sẽ bàn giao lại toàn bộ sản phẩm đang thực hiện theo nguyên trạng tại ngày chấm dứt Hợp đồng cho Bên A và cam kết sẽ không sử dụng hay phát triển tiếp sản phẩm được bàn giao cho bất kỳ mục đích nào, nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A.

ĐIỀU 9: BẢO MẬT THÔNG TIN

9.1 Bất kỳ bên nào cũng không được tiết lộ các thông tin bí mật hay độc quyền của bên kia và/hoặc của các nhà cung cấp của bên kia nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên đó (“Thông Tin Bí Mật”). Cho các mục đích của hợp đồng này, Thông tin bí mật bao gồm các thông tin ở bất cứ dạng nào được cung cấp cho bên kia, bao gồm không giới hạn từ các thông tin liên quan đến công việc kinh doanh, an ninh, kế hoạch chiến lược, thông tin tài chính, dữ liệu kỹ thuật, các bí mật thương mại hoặc các thông tin độc quyền khác dưới dạng văn bản hay truyền đạt bằng miệng, của bên kia và/hoặc của các nhà cung cấp của họ có được, được chia sẻ, phát triển hoặc cung cấp theo hợp đồng này. Các bên không bị coi là vi phạm điều khoản này trong các trường hợp mà theo đó việc tiết lộ thông tin bí mật của bên kia là hợp pháp. Thông tin bí mật của Bên A bao gồm:

- i. Thông tin, tùy từng thời điểm, thuộc quyền sở hữu hay quản lý của Bên A liên quan đến các khách hàng hoặc những người khác sử dụng dịch vụ do Bên A cung cấp tùy từng thời điểm, bao gồm không giới hạn tên của khách hàng và các tài khoản của họ.
- ii. Thông tin, tùy từng thời điểm, thuộc quyền sở hữu hay quản lý của Bên A liên quan đến các nhà cung cấp giải pháp hoặc các nhà cung cấp các dịch vụ cho Bên B, tùy từng thời điểm.

9.2 Bên nhận sẽ không sử dụng các Thông Tin Bí Mật của bên tiết lộ cho bất kỳ mục đích nào ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ của bên đó theo Hợp Đồng này. Bên nhận có thể tiết lộ các Thông Tin Bí Mật của bên tiết lộ chỉ đối với các nhân viên,

đại lý hay nhà tư vấn có nhu cầu biết các Thông Tin Bí Mật và bị ràng buộc phải giữ bí mật

thông tin. Bên nhận thông tin sẽ duy trì các Thông Tin Bí Mật của bên tiết lộ ít nhất ở mức độ mà bên nhận áp dụng để bảo vệ các thông tin độc quyền của họ có cùng bản chất hoặc độ nhạy cảm với Thông Tin Bí Mật.

9.3 Điều khoản này bảo lưu trong trường hợp hết thời hạn của hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất kỳ lý do nào.

ĐIỀU 10: QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

10.1 Tất cả các quyền của chủ sở hữu và quyền tác giả đối với phần mềm được thực hiện thuộc về Bên A. Bên B có trách nhiệm bàn giao phần mềm đã thực hiện sau khi hoàn tất dự án.

10.2 Mỗi bên cam kết thực hiện bất kỳ hoặc tất cả các hành động và thực hiện bất kỳ hoặc tất cả các hướng dẫn trong các tài liệu theo phương thức và tại các địa điểm theo yêu cầu hợp lý của bên kia để bảo vệ, hoàn thiện hoặc tuân theo bất kỳ quyền hạn nào được nêu trong hợp đồng này.

10.3 Các nội dung trong điều khoản này được bảo lưu khi hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

11.1 Tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa Bên A và Bên B

11.2 Nếu tranh chấp không thể giải quyết theo cách thức nêu tại Điều 11.1 nói trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, thì vụ việc sẽ được chuyển lên Tòa Án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa là chung thẩm và có hiệu lực thi hành đối với các Bên.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.1 Hợp đồng này được lập và điều chỉnh bởi Pháp luật Việt Nam.

12.2 Các Phụ lục được ký kết hợp lệ bởi Bên A và Bên B tại mọi thời điểm, các Bảng Báo giá và lịch trình thực hiện công việc đã được thống nhất giữa Bên A và Bên B sẽ được xem là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

12.3 Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải lập thành văn bản và ký bởi Bên A và Bên B dưới dạng Phụ lục của Hợp đồng.

12.4 Hợp đồng này sẽ được làm thành hai (01) bản. Mỗi bên giữ một (01) bản có giá trị pháp lý như nhau. Đây là những cơ sở để giải quyết tranh chấp xảy ra nếu có.

Đại diện Bên A

...

Đại diện Bên B

...